

VIỆC TĂNG LÃI SUẤT NHY ĐỘNG VỐN CÓ LÀM GIẢM LỢI NHUẬN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI?

TS. Nguyễn Đức Hưng*

Trong thời gian qua hầu hết các ngân hàng thương mại (NHTM) ở nước ta đều tăng lãi suất huy động vốn kể cả nội tệ và ngoại tệ, kèm theo đó là tăng chi phí khuyến mãi, chi phí tiếp thị. Một câu hỏi được dư luận nói chung, các nhà lập chính sách đặt ra là việc tăng lãi suất có làm giảm lợi nhuận của NHTM hay không? Chúng ta cùng phân tích để tìm hiểu thực chất của vấn đề này.

Trước hết có thể khẳng định rằng, việc tăng lãi suất huy động vốn, tăng chi phí khuyến mãi thu hút tiền gửi của NHTM là nhằm hành kinh doanh của mỗi NHTM, nhằm đẩy mạnh thu hút vốn ngoài xã hội vào ngân hàng, được xuất phát từ những nguyên nhân cụ thể sau đây:

Một là, Cục dự trữ liên bang Mỹ - FED liên tục tăng lãi suất chủ đạo đồng USD. Từ tháng 6-2004 đến nay FED đã thực hiện 17 lần tăng lãi suất USD, từ mức 1%/năm trước tháng 6-2004, lần lượt qua các đợt điều chỉnh đến nay đã tăng lên tới 5,25%/năm. Lãi suất ngoại tệ ở nước ta đã được tự do hóa từ tháng 6-2001, do đó theo sát diễn biến trên thị trường quốc tế, trực tiếp là lãi suất của FED, lãi suất thị trường liên ngân hàng Singapore - SIBOR,.... Tính tất yếu, lãi suất trên thị trường quốc tế tăng lên

thì lãi suất USD của các NHTM ở nước ta cũng tăng lên. Song trong thực tế lãi suất USD của các NHTM ở nước ta tăng chậm hơn và có khoảng cách ngày càng chênh lệch hơn. Mỗi đợt lãi suất của FED và lãi suất Sibor tăng 0,25%/năm, nhưng lãi suất huy động vốn USD của các NHTM ở nước ta chỉ tăng khoảng 0,10% - 0,15%/năm. Thời điểm hiện nay lãi suất USD của FED là 5,25%/năm, lãi suất Sibor kỳ hạn 1 năm là 5,513%/năm, nhưng lãi suất huy động vốn USD của các NHTM ở nước ta hiện nay kỳ hạn 1 năm phổ biến là 4,9% - 5,0%/năm, cao nhất cũng chỉ có một NHTM đạt tới 5,2%/năm.

Hai là, lãi suất huy động vốn USD tăng thì lãi suất nội tệ - Đồng Việt Nam - VND cũng phải tăng lên. Nếu không tăng, khoảng cách chênh lệch giữa lãi suất huy động vốn USD và VND thu hẹp lại, trong điều kiện chỉ số giá hàng tiêu dùng trên thị trường xã hội - CPI tăng cao, sẽ dẫn tới tình trạng dịch chuyển từ vốn từ VND sang USD, gây tình trạng khan hiếm, thiếu hụt vốn VND để cho vay và thanh toán của các NHTM. Bởi vì khi đó gửi USD sẽ có lợi hơn rất nhiều so với VND. Bên cạnh đó sẽ gây nên tình trạng đổ la hóa tài sản nợ trong hệ thống NHTM, do tỷ trọng vốn USD gia tăng nhanh.

Vốn USD huy động nếu

không cho vay ra được nhiều NHTM đem đầu tư trên thị trường tiền gửi quốc tế theo luật định, hướng chênh lệch lãi suất. Khi nào khách hàng có nhu cầu hay khi cần phải thanh toán USD cho khách hàng khi đến hạn, các NHTM rút tiền gửi ở nước ngoài về. Thực tế này đã diễn ra đối với các NHTM ở nước ta trong các năm 2000 - 2001, nhất là Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Bởi vì khi đó có thời điểm FED tăng lãi suất lên tới 6,5%/năm. Hàng tỷ USD đã được gửi ở nước ngoài, cả nền kinh tế, các NHTM và cả người dân có USD gửi vào NHTM cũng có lợi. Sau đó FED giảm lãi suất, nhu cầu vốn USD của nền kinh tế tăng lên, hàng tỷ USD gửi ở nước ngoài lại được rút về để đầu tư cho các dự án ở trong nước.

Cũng ở thời điểm hiện nay lãi suất Sibor kỳ hạn 6 tháng là 5,50%/năm, kỳ hạn 3 tháng là 5,445%/năm, kỳ hạn 1 tháng là 5,37%/năm; lãi suất huy động vốn USD kỳ hạn tương ứng lần lượt của các NHTM trong nước là 4,35% - 4,6%/năm, 4,2% - 4,4%/năm và 3,80% - 3,90%/năm. Do đó với nhiều kỳ hạn gửi khác nhau, lãi suất bình quân đầu vào vốn USD huy động được có mức thấp và sau khi trừ đi tỷ lệ dự trữ bắt buộc, các NHTM trong nước vẫn có chênh lệch khá so với đầu tư trên thị trường tiền gửi

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ()*

quốc tế. Bởi vậy, đây là kênh kinh doanh thu lợi nhuận đang được các NHTM quan tâm.

Ba là, lãi suất là giá cả của vốn, phản ánh quan hệ cung cầu vốn trên thị trường tiền tệ. Đạt tăng lãi suất huy động vốn VND thời gian qua chủ yếu là các NHTM cổ phần. Các NHTM này có nhu cầu vốn tăng cao để đáp ứng yêu cầu vay vốn của khách hàng, nhu cầu đầu tư và nhu cầu sử dụng vốn khác.

Một số NHTM khác tuy vốn khả dụng vẫn có tính chất dư thừa, nhưng nếu không tăng lãi suất huy động vốn VND, thì vốn VND có thể sẽ chạy sang NHTM khác có lãi suất cao hơn, hấp dẫn hơn. Do đó các NHTM đó cũng phải tăng lãi suất VND. Vốn VND huy động được không cho vay ra được đem cho vay trên thị trường liên ngân hàng, đầu tư mua tín phiếu kho bạc, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công trình và trái phiếu doanh nghiệp.

Bốn là, các NHTM tăng lãi suất huy động vốn VND chủ yếu là các kỳ hạn trên 1 năm, tức là gia tăng huy động vốn trung dài hạn để cho vay trung dài hạn. Đồng thời nhiều NHTM tăng lãi suất huy động vốn trung dài hạn còn có mục đích cơ cấu lại nguồn vốn huy động của mình. Bởi vì nhiều NHTM có tình trạng vốn huy động ngắn hạn, tiền gửi không kỳ hạn tăng nhanh.

Vậy thì việc tăng lãi suất huy động vốn có làm giảm lợi nhuận của các NHTM hay không!

Có thể khẳng định rằng, những lo lắng, sự quan tâm của dư luận về tác động tăng lãi suất

đến lợi nhuận của các NHTM là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì tăng lãi suất huy động vốn nhưng lãi suất cho vay không tăng, hoặc tăng nhẹ, đương nhiên là khoảng cách chênh lệch giữa lãi suất cho vay, lãi suất đầu tư mua tín phiếu kho bạc, trái phiếu Chính phủ,... và lãi suất huy động vốn giảm. Lợi nhuận của từng khoản vay, từng khoản đầu tư của NHTM có xu hướng giảm. Song nhìn tổng thể thì thực tế không hẳn như vậy, bởi vì:

Một là, nguồn vốn huy động của các NHTM tăng trưởng nhanh. Nhiều NHTM cổ phần đạt tới mức tăng trưởng nguồn vốn trong năm 2005 tới 40% - 60%, thậm chí là 70% so với năm trước. Trong 7 tháng đầu năm 2006, nhiều NHTM cổ phần cũng có mức tăng trưởng nguồn vốn huy động 30% - 40% so với cuối năm 2005. Do có nguồn vốn dồi dào, nên dư nợ cho vay và đầu tư cũng có mức tăng gần tương ứng. Kết quả là tổng quy mô các

khối chênh lệch lãi suất thu được của NHTM tăng trưởng cao. Quy mô lợi nhuận từ hoạt động cho vay và đầu tư của các NHTM cũng tăng cao.

Cũng phải nhìn nhận thực tế là, lãi suất huy động vốn của các NHTM được dư luận đánh giá là tăng mạnh, nhưng mức tăng lãi suất nội tệ - VND chỉ có 0,01% - 0,02%/tháng, tương ứng với mức tăng 0,12%/năm - 0,24%/năm, trong khi đó từ đầu năm 2006 đến nay FED đã 4 lần tăng lãi suất USD, với tổng mức tăng tới 1,0%/năm.

Hai là, từ kết quả cơ cấu lại nguồn vốn, nên cả vốn huy động với lãi suất cao cũng tăng nhanh và tiền gửi với lãi suất thấp cũng tăng nhanh. Nhất là từ kết quả mở rộng hoạt động thanh toán hiện đại, thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng phát triển ra tới 11 tỉnh, thành phố. Dịch vụ thẻ và tài khoản cá nhân có tốc độ tăng trưởng rất nhanh. Đến hết tháng 7-2006, các NHTM ở



Lãi suất huy động tăng góp phần mở rộng qui mô nguồn vốn ở các NHTM

nước ta đã thu hút khách hàng mở được trên 4,0 triệu tài khoản cá nhân, gần 3,5 triệu thẻ các loại. Do đó tiến gửi thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn,... có lãi suất thấp của doanh nghiệp và cá nhân tăng trưởng nhanh. Kết quả là làm cho bình quân lãi suất đầu vào của NHTM không tăng, hoặc tăng rất chậm, thậm chí có chi nhánh NHTM lãi suất bình quân nguồn vốn huy động còn giảm.

Ba là, nhiều NHTM áp dụng lãi suất cho vay thả nổi, tức là theo diễn biến lãi suất thị trường. Lãi suất thả nổi này hầu hết được các NHTM áp dụng cho đồng tài trợ các dự án xi măng, điện lực, đóng tàu,... Theo đó lãi suất cho vay ở thời điểm giải ngân bằng lãi suất huy động vốn kỳ hạn 12 tháng bình quân của 4 NHTM Nhà nước cộng với phí quản lý tín dụng và phí cho vay là 3,0%/năm đối với cho vay nội tệ VND. Lãi suất thả nổi cho vay vốn ngoại tệ USD cũng vậy, được dựa trên lãi suất Sibor cộng với phí từ 1,5% - 2,0%/năm.

Đợt tăng lãi suất của các NHTM ở nước ta diễn ra từ cuối năm 2004 và liên tục được điều chỉnh tăng từ thời điểm đó cho đến nay. Cùng với đó là các NHTM cũng tăng cường chi phí cho khuyến mại, tiếp thị về huy động vốn. Các NHTM trao các giải thưởng có giá trị lớn, trao nhiều quà tặng cho khách hàng gửi tiền. Riêng giải đặc biệt của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có giá trị cao nhất về khuyến mại huy động vốn mà người trúng thưởng ở tỉnh Hà Tây được trao thưởng

đầu tháng 8-2006 vừa qua lên tới 100 cây vàng, tương đương trên 1,2 tỷ đồng. Các chi phí về hiện đại hóa công nghệ, mở rộng mạng lưới,... của các NHTM cũng tăng cao. Song kết quả kinh doanh cũng thu được tương ứng. Do đó lợi nhuận của các NHTM không ngừng tăng cao.

Trong 6 tháng đầu năm 2006, tất cả 35 NHTM cổ phần ở nước ta đang hoạt động kinh doanh có lãi. Nhiều NHTM cổ phần lại có mức lợi nhuận lớn. Lợi nhuận của NHTM có nhiều nguồn, nhưng chủ yếu là từ hoạt động tín dụng. Dẫn đầu là NHTM CP Sài Gòn Thương tín - Sacombank, lợi nhuận trước thuế được công bố công khai là 286,8 tỷ đồng. Tiếp đến là NHTM cổ phần Á Châu - ACB, lợi nhuận trước thuế được công bố là 280,5 tỷ đồng, tăng 155% so với cùng kỳ 2005. Eximbank đạt lợi nhuận trước thuế là 161 tỷ đồng, gấp 6,5 lần cả năm 2005. NHTM cổ phần Quân đội - MB, đạt 126 tỷ đồng, bằng 66% kế hoạch cả năm 2006 và bằng 154% so với cùng kỳ năm ngoái. NHTM cổ phần Nhà Hà Nội - Habubank đạt lợi nhuận trước thuế tăng 145% so với cùng kỳ. NHTM cổ phần Phương Nam đạt 96 tỷ đồng lợi nhuận. NHTM cổ phần Sài Gòn đạt 76 tỷ đồng, vượt 1 tỷ đồng so với kế hoạch cả năm. Các NHTM cổ phần khác, như: Kỹ Thương, VP Bank, Quốc tế, Sài Gòn Công thương, Phương Đông, Hàng Hải, Sài Gòn, Đông Á,... cũng có lợi nhuận trước thuế đạt cao so với kế hoạch dự kiến đầu năm 2006 và tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2005.

Như vậy có thể khẳng định, đợt tăng lãi suất trong thời gian gần đây cũng như trong gần 2 năm qua, tăng chi phí tiếp thị và khuyến mại về huy động vốn của các NHTM không ảnh hưởng đến lợi nhuận của các ngân hàng. Ngược lại, uy tín và lãi trong kinh doanh của các NHTM ngày càng lớn, nhất là khối NHTM cổ phần.

Để tạo điều kiện cho các NHTM tiếp tục chủ động và nâng cao hiệu quả kinh doanh, đề nghị Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cần kiên trì điều hành các công cụ chính sách tiền tệ như hiện nay, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm chế lạm phát, tạo quyền tự chủ trong kinh doanh cũng như quyết định lãi suất cụ thể cho các NHTM. NHNN nên tiếp tục ổn định mức lãi suất cơ bản, lãi suất tái cấp vốn và lãi suất chiết khấu. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc và nghiệp vụ thị trường mở, tác động tích cực vào vốn khả dụng của NHTM và lãi suất trên thị trường tiền tệ. Nếu thấy phù hợp, tạo điều kiện góp phần hạ nhiệt lãi suất, gia tăng lợi nhuận cho NHTM, thì NHNN nên giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc tiền gửi cả nội tệ và ngoại tệ. Đồng thời cần tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các khối NHTM, cũng như giữa các NHTM.

Hiện nay FED tuyên bố tạm ngưng tăng lãi suất, nguồn vốn khả dụng trong các NHTM đã được cải thiện và nguồn vốn huy động tăng trưởng khá, do đó dự báo thời gian tới các NHTM không tiếp tục tăng lãi suất huy động vốn ■